



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020



Biên tập:
Lê Thị Phương Nam
Nguyễn Thu Hà

Trình bày:
Phan Tấn Huy

Chủ nhiệm:
Tăng Quốc Thuộc

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	4
Thông tin khái quát	4
Ngành nghề kinh doanh và Địa bàn kinh doanh	5
Quá trình hình thành và phát triển	6
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
Định hướng phát triển	11
Các rủi ro	14
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	15
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	16
Tổ chức và nhân sự	19
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	20
Tình hình tài chính	22
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	24
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	27
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	28
Tình hình tài chính	29
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	31
Kế hoạch phát triển trong tương lai	31
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	31
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	33
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	35
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	36
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	37
Kế hoạch, định hướng của HĐQT	37
QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
Hội đồng quản trị	36
Ban kiểm toán nội bộ	42
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT	43
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	44

THÔNG TIN CHUNG / GENERAL INFORMATION

THÔNG TIN KHÁI QUÁT / GENERAL INFORMATION

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16
Tên tiếng Anh:	LICOGI 16 Joint Stock Company
Tên viết tắt:	LICOGI 16
Mã cổ phiếu giao dịch:	LCG
Năm thành lập:	2001
Giấy ĐKKD số:	0302310209 cấp lần đầu ngày 02/06/2006 và thay đổi lần thứ 21 ngày 29/10/2020
Vốn điều lệ:	1.172.485.100.000 đồng
Tổng số cổ phần:	117.248.510 cổ phần
Địa chỉ:	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại:	028.38411375
Fax:	028.38411376
Email:	info@licogi16.com
Website:	www.licogi16.com

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH/ BUSINESS LINES AND LOCATIONS OF THE BUSINESS

Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thi công xây dựng các công trình giao thông.
- Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình.
- Gia công, chế tạo cốt pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp.
- Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
- Sản xuất dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).

Địa bàn kinh doanh: toàn quốc (miền Bắc, miền Trung, miền Nam và Tây Nguyên).



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN / ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT PROCESS:

2001

Công ty Xây dựng số 16 được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh của Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng LICOGI.

2003

Công ty Xây dựng số 16 đã được tổ chức UKAS cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000.

2006

- Công ty Xây dựng số 16 chính thức chuyển mô hình hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần LICOGI 16 với vốn điều lệ 12 tỷ đồng.

- LICOGI 16 đón nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ dành cho Đơn vị có thành tích trong công tác từ 2001 – 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Giai đoạn 2008 đến nay

Đại chúng hóa, với các mốc sự kiện quan trọng sau LICOGI 16 chính thức niêm yết cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán LCG.

2008

- Đầu tư mua lại 95% vốn của Công ty TNHH XD – TM – DV Điện Phước với ngành nghề chủ yếu là đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

- Đầu tư thiết bị sản xuất bê tông đầm lăn (RCC) hiện đại nhất Việt Nam phục vụ thi công Thủy điện Bản Chát với tổng kinh phí là 230 tỷ đồng, thực hiện 1,6 triệu khối bê tông.

2009

- Thành lập Công ty CP Điện lực LICOGI 16 thi công các dự án đường dây và trạm điện, công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật.

2010

- Đầu tư mua lại 80% vốn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng 12 đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án Khu dân cư Hiệp Thành và các dự án bất động sản khác.

2011

- Tổ chức Lễ kỷ niệm khối bê tông thứ 1 triệu trên tổng số 1,6 triệu khối bê tông tại công trình Thủy điện Bản Chát.

- Đầu tư dự án Quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP SAP.

2013

- Thành lập Văn phòng đại diện LICOGI 16 tại Hà Tĩnh để triển khai thi công các công trình tại dự án Nhà máy thép Formosa.

- Thành lập Văn phòng đại diện LICOGI 16 tại Quảng Trị để triển khai thi công công trình dự án Xây dựng cầu Thạch Hãn và mở rộng quốc lộ 1A đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2014

- Liên doanh góp vốn thành lập công ty BOT để đầu tư nâng cấp và cải tạo quốc lộ 38 đoạn nối Bắc Ninh – Hưng Yên theo hình thức BOT.

2016

- Kỷ niệm 15 năm thành lập công ty ngày 21/10/2016.

- Khánh thành nhà máy bê tông nhựa nóng BENNINGHOVEN ECO 2000U tại Quảng Ninh.

2017

- Thành lập Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16.
- Thành lập Công ty CP Đầu tư Tiện ích LICOGI 16.

2018

- Thành lập Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16.
- Thành lập Công ty CP Bất động sản LICOGI 16.
- Thành lập Công ty Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16 Gia Lai.
- Thành lập Công ty Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16 Ninh Thuận.
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.
- Thành lập Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng – Chi nhánh Công ty CP LICOGI 16.
- Thành lập Xí nghiệp sản xuất và thương mại Vật liệu xây dựng LICOGI 16 – Chi nhánh Công ty CP LICOGI 16 tại Lạng Sơn.

- Đầu tư mua lại 80% cổ phần Công ty Cổ phần Licons Việt Nam.

- Đầu tư mua lại 61% cổ phần Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – Cần Thơ.

- Đầu tư mua lại 49% cổ phần Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê.

2019

- Thành lập Công ty Cổ phần Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 1 – Công suất 50MWp.
- Thành lập Công ty Cổ phần Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 2 – Công suất 50MWp.
- Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn được đưa vào sử dụng.
- Khánh thành Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc Gia Lai 15MWp.

2020

- Khánh thành Nhà máy điện mặt trời Solar Farm Nhơn Hải 35MWp.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC / OTHER EVENTS:

- Huân chương lao động hạng ba năm 2007.
- Chứng nhận “Thương hiệu Chứng khoán uy tín 2009” và danh hiệu “Top 100 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu VN” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Chứng nhận “Thương hiệu chứng khoán uy tín – 2010” dành cho doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Chứng nhận “Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2011”.
- Huân chương lao động hạng nhì năm 2011.
- Cờ truyền thống của UBND TP. HCM năm 2011.
- Cờ truyền thống của UBND Đồng Nai năm 2011.
- Chứng nhận Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012.
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2015.
- Chứng nhận “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020”.

CÁC ĐỢT TĂNG VỐN / CAPITAL INCREASE: (Đvt: tỷ đồng)

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết tính đến ngày 31/12/2020: 117.248.510 cổ phiếu

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ/ INFORMATION ABOUT GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND MANAGERIAL APPARATUS

Mô hình quản trị / Governance model

Theo điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Ông Bùi Dương Hùng - Chủ tịch HĐQT**

- Năm sinh: 1958
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đô thị
- 04/2001 - 01/2006 : Giám đốc Công ty Xây dựng số 16 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI);
- 02/2006 – 06/2007: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 07/2007 – 03/2013: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 04/2013 – 12/2017: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 01/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 05/2017 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16
- 04/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16

**Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 1963
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- 2005 – 2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc
- 2006 – 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Prime Group
- 2009 – 2016: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Prime Group
- 2016 – 05/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Thành Long
- 04/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gạch men Tasa
- 06/2020 – nay: Thành viên HDDQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 08/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

**Ông Tăng Quốc Thuộc – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- 2006 – 2009: Chỉ huy trưởng công trình, Phó phòng KT – KH Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 2009 – 2010: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.1
- 2012 – 2015: Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.1
- 05/2016 – 04/2017: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc thi công Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 05/2017 – 12/2017: Tổng Giám đốc, Giám đốc KT – KH Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 01/2018 – 05/2020: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 06/2020 – nay: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 10/2017 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGI 16

**Ông Nguyễn Minh Khang – Thành viên HĐQT độc lập**

- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế (DBA), Thạc sĩ Tài chính Đầu tư bất động sản, Kỹ sư Xây dựng
- 2005 – 2008: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Total Building Systems (Australia)
- 2008 – 2010: Giám đốc điều hành Ban Quản lý dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú – Deawon
- 2011 – 2014: Giám đốc Khối Bất động sản Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 2014 – 2015: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Sơn – Long An
- 2015 – 07/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh
- 07/2017 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư LDG
- 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16

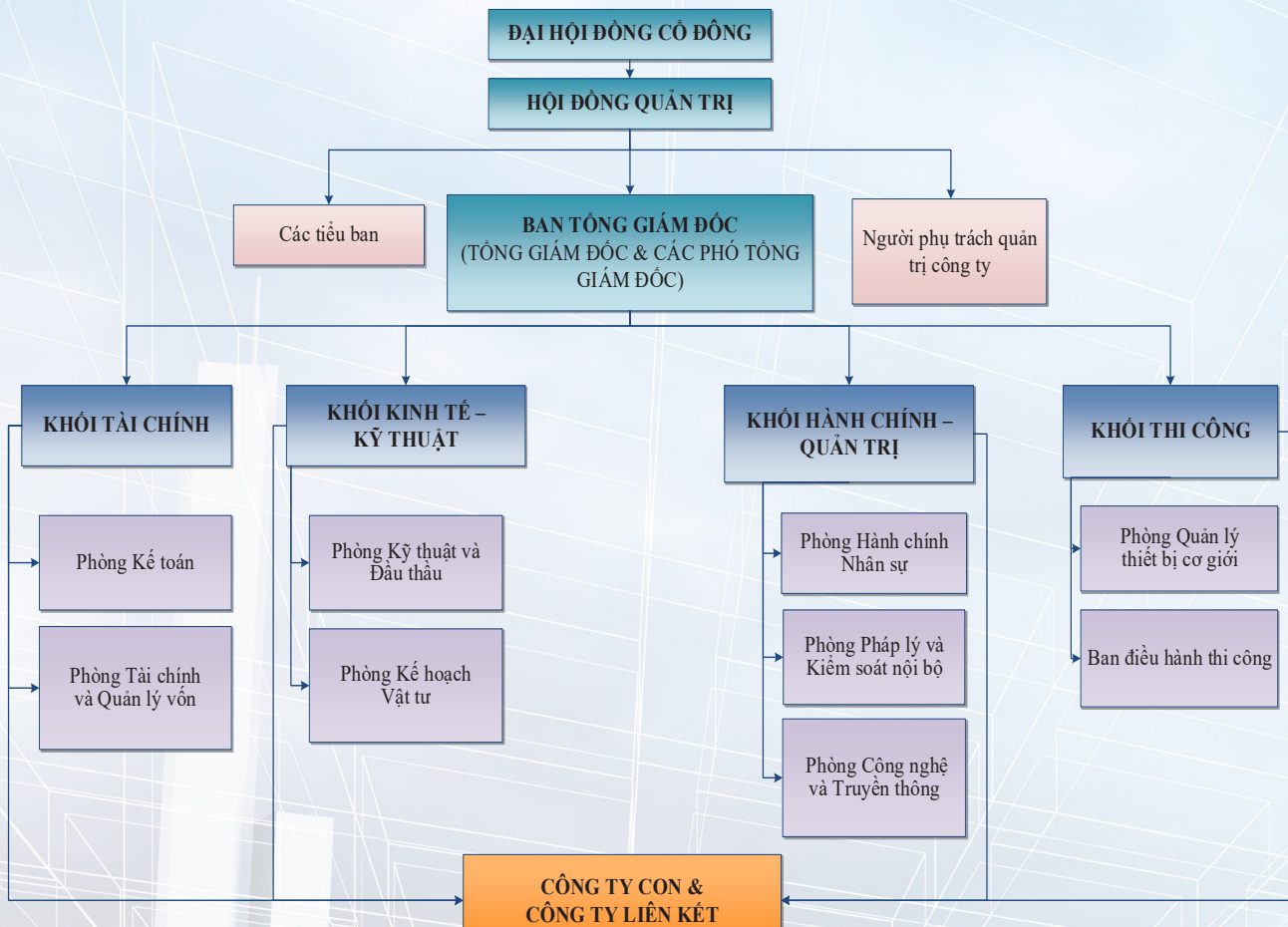
**Ông Budiman Satrio Sudono Liem – Thành viên HĐQT độc lập**

- Năm sinh: 1961
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- 1993 – nay: Phó Chủ tịch cấp cao Công ty Chứng khoán Nikko Indonesia
- 04/2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 16

**Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 1975
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- 1997 – 2015: Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ khí Kết cấu thép Sóc Sơn
- 2010 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Đại Dũng
- 2010 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện Lực LICOGI 16
- 05/2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 04/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16

Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure



Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con				
1	Công ty TNHH XD TMDV Điền Phước.	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	95,00%	Xây lắp, kinh doanh bất động sản
2	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng LI-COGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TPHCM	95,00%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
3	Công ty CP Bất động sản LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	95,00%	Kinh doanh bất động sản
4	Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TPHCM	97,00%	Sản xuất vật liệu xây dựng. Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp
5	Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16 Ninh Thuận	Đường Kiên Kiên Vĩnh Hy, Thôn Khánh Phước, Xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận	97,00%	Sản xuất truyền tải và phân phối điện Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp
6	Công ty CP Licons Việt Nam	169 Nguyễn Ngọc Vũ, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	80,00%	Sản xuất vật liệu xây dựng Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp
7	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12	21/3C Khu phố 4, Phường Hiệp Thành, Q. 12, TP. HCM	80,00%	Xây lắp, kinh doanh bất động sản

8	Công ty CP Đầu tư Tiện ích LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	75,00%	Cung cấp dịch vụ tiện ích
9	Công ty CP Nước Sài Gòn – Cần Thơ	366C Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	45,75%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
10	Công ty CP Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 1	Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 7, Phường 3, TP. Đông Hà, Quảng Trị	78,00%	Sản xuất điện Truyền tải và phân phối điện
11	Công ty CP Điện gió LICOGI 16 Quảng Trị 2	Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 7, Phường 3, TP. Đông Hà, Quảng Trị	78,00%	Sản xuất điện Truyền tải và phân phối điện

Công ty liên kết

1	Công ty CP LICOGI 16.8	Số 169 Bàu Cát, P.14, Q. Tân Bình, TP. HCM	36,36%	Tư vấn thiết kế
2	Công ty Điện lực LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, P.6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	34,50%	Xây dựng các công trình điện, đầu tư
3	Công ty CP Cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Thôn Tân Lập, Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị	30,00%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Tầng 20 tòa nhà 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	30,00%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN/ DEVELOPMENT ORIENTATIONS

LICOGI 16 vẫn tiếp tục thực hiện theo định hướng chiến lược 2016 – 2020 đã được ĐHCĐ năm 2016 thông qua và điều chỉnh tại ĐHCĐ năm 2019, cụ thể:

- + Tiếp tục triển khai dự án Điền Phước, nhà ở xã hội Nghi Sơn, Long Tân, dự án Nam Phương 3,4ha, dự án lấn biển Hậu Lộc 550ha.
- + Cấu trúc lại ngành tiện ích, đặc biệt ngành nước theo hướng thoái vốn những dự án không hiệu quả.
- + Phát triển ngành năng lượng với vai trò phát triển dự án và đầu tư xây dựng.
- + Tiếp tục định hướng là tổng thầu các công trình xây dựng.
- + Xây lắp và phát triển thị trường bê tông nhựa. Phát triển thị trường bê tông nhựa trên cơ sở 3 trạm hiện hữu và Xí nghiệp Vật liệu xây dựng.
- + Tham gia các dự án trọng điểm quốc gia và các dự án từ danh mục đầu tư.
- + Phát huy năng lực lõi ngành hạ tầng giao thông với vai trò tổng thầu cho các dự án trọng điểm quốc gia.
- + Chiến lược tái cấu trúc với các nội dung: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự theo hướng dựa trên khối lượng và kết quả công việc thực hiện, đánh giá và sắp xếp nguồn nhân lực và xây dựng, củng cố nền tảng cho tăng trưởng. Tiếp tục rà soát hoạt động công ty con, công ty liên kết và kiên quyết thoái vốn khỏi các công ty không hoạt động hiệu quả.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ Development strategies in the medium and long term

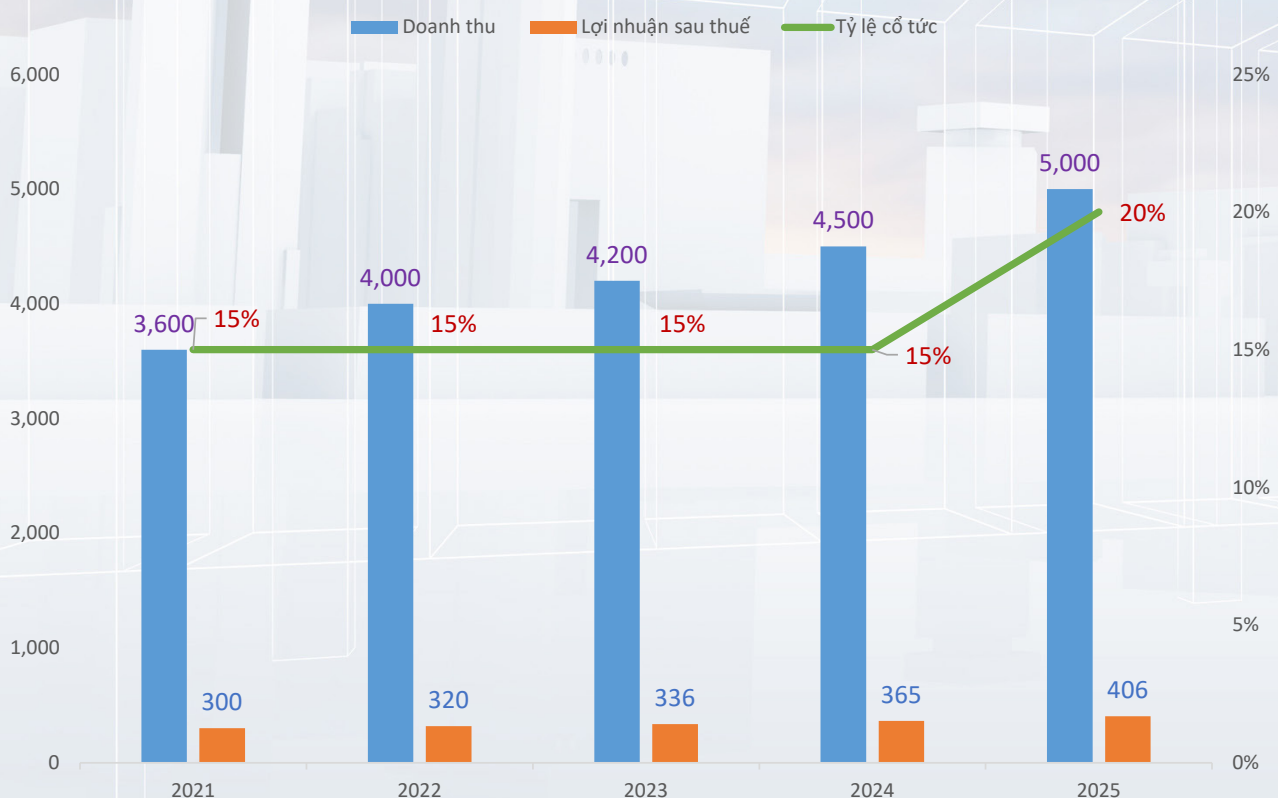
Với giai đoạn 2016 – 2020 đã cơ bản định hình rõ cấu trúc và cơ cấu đầu tư của Công ty mà trong đó mỗi lĩnh vực cụ thể đều đã có mục tiêu nhiệm vụ cụ thể rõ ràng để có thể triển khai nhiệm vụ ngắn hạn năm 2021 và là cơ sở để dự phóng cho giai đoạn 2021 – 2025.

Nguyên tắc cốt lõi trong định hướng phát triển chính giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tập trung hướng tới việc phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận mà không quá phụ thuộc vào việc tăng trưởng doanh thu, nâng cao hiệu quả trong từng dự án tham gia đầu tư xây dựng.

Cụ thể mục tiêu trong từng lĩnh vực:

- * **Bất động sản:** tăng cường tích lũy việc xin chấp thuận chủ trương phê duyệt dự án làm cơ sở để tích lũy dần quỹ đất và hoàn thiện thủ tục pháp lý để có đủ cơ sở phát triển dự án bất động sản.
- * **Năng lượng:** tái cấu trúc tài chính các dự án solar hiện có, phát triển đầu tư được khoảng 1000Mwp điện năng lượng tái tạo gồm điện gió, điện mặt trời.
- * **Hạ tầng giao thông:** hoàn chỉnh các khoản đầu tư hiện hữu và sẽ có nguồn hoàn vốn chủ từ dự án.
- * **Tiện ích:** tái cấu trúc và xem xét tình hình thực tế để quyết định về việc duy trì phát triển lĩnh vực này.
- * **Xây lắp:** hoàn thiện mô hình năng lực theo định hướng tổng thầu EPC có đủ khả năng và tham gia được vào các dự án trọng điểm quốc gia trên cơ sở cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp hạ tầng giao thông, năng lượng, nước và là đơn vị top đầu trong thi công lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo.

DỰ PHÓNG KẾ HOẠCH 2021 - 2025



Doanh thu dự kiến tăng trưởng khoảng 7% trong đó cơ cấu bình quân theo tỷ lệ bình quân mảng hạ tầng giao thông 31%, bất động sản 14%, tiện ích 2% và năng lượng tái tạo 53%. Đối với mảng năng lượng tái tạo gồm doanh thu thi công xây lắp và doanh thu bán điện, trong đó doanh thu bán điện trong năm 2021 – 2022 của Nhơn Hải và Chư Ngọc Giai đoạn 1 (200 tỷ), từ năm 2023 sẽ bổ sung thêm 60 tỷ. Lợi nhuận từ năm 2023 sẽ phát sinh thêm lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính (lợi nhuận bán điện của các công ty thành viên điện mặt trời nổi (góp 30%) và điện gió (góp 20%).

Theo hoạch định dự phóng giai đoạn 2021 – 2025 thì doanh thu tăng trưởng dự kiến đến 2025 là 5.000 tỷ đồng chủ yếu từ lĩnh vực xây lắp hạ tầng giao thông và năng lượng tái tạo. Ngoài ra, lợi nhuận

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community sustainability

LICOGI 16 tham gia vào các dự án phát triển ngành công nghiệp điện năng không chỉ thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày một đi lên mà còn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường của doanh nghiệp khi khai thác các giải pháp năng lượng tái tạo, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững.

Hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và hiện đại được đầu tư thể hiện mối quan tâm của doanh nghiệp đến môi trường khi hạn chế lượng khí thải trong vận hành ra môi trường hay giảm thiểu lượng sản phẩm không đạt yêu cầu sản xuất.

Tất cả các công trình được thực hiện trong vai trò chủ đầu tư hoặc thi công, LICOGI 16 đều cố gắng ảnh hưởng tối thiểu đến môi trường, không để xảy ra khiếu kiện, khiếu nại về vấn đề an toàn môi trường, những phản ảnh, đánh giá không tốt từ chủ đầu tư. LICOGI 16 hướng mình đến việc tuân thủ tiêu chuẩn

đầu tư cũng đóng góp đáng kể trong lợi nhuận sau thuế chung của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính được đảm bảo: biên lợi nhuận ròng mức bình quân 7.5%/năm, giữ mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

Kế hoạch đến năm 2023 sẽ hoàn thành kế hoạch đầu tư vào các dự án, chuyển sang năm 2024 sẽ tập trung khai thác các khoản đầu tư thu lợi nhuận. Do đó trong giai đoạn 2021 đến 2023 cần nhiều vốn đầu tư sẽ giữ lại nguồn tiền lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư, việc chi trả cổ tức đề xuất có thể thực hiện bằng việc chi trả cổ phiếu, đến năm 2024 và 2025 khi nguồn thu từ hoạt động đầu tư đã ổn định sẽ chuyển sang chi trả cổ tức bằng tiền mặt và mức chi trả sẽ duy trì ổn định không thấp hơn 15%.

chất lượng xây dựng của Việt Nam và quốc tế.

Ban lãnh đạo hiểu rằng, những thành quả trong kinh doanh có được đều có sự song hành hỗ trợ rất lớn từ cộng đồng, từ xã hội, vì thế nghĩa vụ đóng góp, có trách nhiệm với xã hội là một việc làm tất yếu. Mục tiêu của công ty là cam kết được phần nào chung tay gánh vác, chia sẻ các vấn đề khó khăn chung của xã hội. Cộng đồng nhỏ đầu tiên mà công ty quan tâm, xem như tài sản quý cần gìn giữ và thu hút chính là đội ngũ người lao động. Cùng với mục tiêu tăng trưởng sản xuất, chăm lo và tạo điều kiện mọi mặt cho nhân viên, đảm bảo an toàn lao động là quan tâm hàng đầu của ban lãnh đạo.

Để thực hiện được nhiệm vụ doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và phát triển bền vững, các yếu tố nguồn lực cốt lõi cần quan tâm:

Con người: yếu tố con người luôn là hạt nhân để thúc đẩy việc phát triển Công ty. Do vậy, LICOGI 16 luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Bên cạnh việc trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Tiếp tục sử dụng các nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm để tiến tới hình thành một bộ máy hài hòa có sự tương trợ lẫn nhau. Đồng thời tranh thủ kiến thức của các chuyên gia trong từng lĩnh vực tư vấn cho Ban lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn.

CÁC RỦI RO / RISKS:

Trong bối cảnh kinh tế xã hội liên tục chuyển biến và thay đổi, các yếu tố rủi ro luôn tồn đọng và có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các rủi ro mà LICOGI 16 đã và đang phải đối mặt trong quá trình hoạt động có thể kể đến như:

- Với vai trò Tổng thầu EPC dự án tuy nhiên LICOGI 16 chưa chủ động và làm chủ được trong công tác Thiết kế do chưa có nhiều kinh nghiệm và bộ phận chuyên môn trong lĩnh vực này.
- Vốn chủ sở hữu chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu về tài chính để thực hiện khối lượng công việc trong hợp đồng đã ký trong năm. Việc sử dụng vốn vay khiến chi phí tài chính tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận.
- Thay đổi về thời tiết, khí hậu như bão lụt, sạt lở luôn là rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xây dựng, gây ra các thiệt hại và khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành, bàn giao công trình.

Đào tạo chuyên sâu: từ việc nhận biết yếu tố con người là vấn đề cốt lõi của sự phát triển công ty, vì vậy cần thiết phải đào tạo một cách chuyên sâu, bài bản từng cá nhân. Có hoạch định đúng đắn cho việc phát triển nguồn nhân lực và nhận biết khả năng, thế mạnh của mỗi cá nhân để sắp xếp vị trí phù hợp nhất.

Công nghệ: Nắm bắt các công nghệ tân tiến, hiện đại, phù hợp với năng lực cốt lõi của Công ty để thực hiện các dự án có hiệu quả cao nhất và phát triển Công ty theo hướng bền vững nhất.

- Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2020 ảnh hưởng đến nền toàn cầu nói chung và ảnh hưởng không ít đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như rủi ro quản tổ chức quản lý, rủi ro tài sản, rủi ro nhân lực luôn được ban lãnh đạo LICOGI 16 giảm thiểu thông qua việc tăng cường tuyển dụng nhân lực có trình độ chuyên môn, đào tạo nhân viên hiện hữu, cũng như áp dụng triệt để hệ thống hóa doanh nghiệp bằng công nghệ thông tin qua hệ thống quản lý doanh nghiệp ERP, cải tiến quy trình hồ sơ qua phần mềm E-office của doanh nghiệp. Năm 2020 là một năm có nhiều biến động, tuy nhiên, với những chỉ đạo sát sao, định hướng nhạy bén từ Hội đồng quản trị để có thể thích ứng với những biến động đã giúp Công ty vẫn vượt được kế hoạch đã được ĐHCĐ đề ra.

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
OPERATIONS IN THE YEAR

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH / SITUATION OF PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm / Situation of production and business operations

Số liệu thực hiện năm 2020 trên cơ sở Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty mẹ và hợp nhất, thông tin tóm tắt như sau:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2020	Năm 2019	Tăng trưởng	Năm 2020	Năm 2019	Tăng trưởng
A. Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	3.363	2.409	40%	3.536	2.536	39%
LN sau thuế	292	355	-18%	312	193	62%
LN thuộc về Cổ đông công ty mẹ	292	355	-18%	311	191	63%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.534	3.448	-27%	2.430	1.672	45%
B. Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	5.370	4.740	13%	6.132	4.719	30%
Tài sản ngắn hạn	3.637	3.028	20%	3.980	3.252	22%
Tài sản dài hạn	1.733	1.712	1%	2.152	1.466	47%
Tổng nguồn vốn	5.370	4.740	13%	6.132	4.719	30%
Nợ phải trả	3.542	3.193	11%	4.286	3.131	37%
Vốn chủ sở hữu	1.828	1.547	18%	1.846	1.587	16%
C. Chỉ tiêu tài chính						
LN/ Tổng tài sản (ROA)	5,4%	7,5%	-2,1%	5,1%	4,3%	0,8%
LN Vốn chủ sở hữu (ROE)	16,0%	22,9%	-6,9%	16,8%	12,4%	4,4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	7,3%	18,2%	-10,9%	8,6%	13,0%	-4,4%
Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,7	0,7	0,0%	0,7	0,65	4,9%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch / Implementation situation/actual progress against the plan:

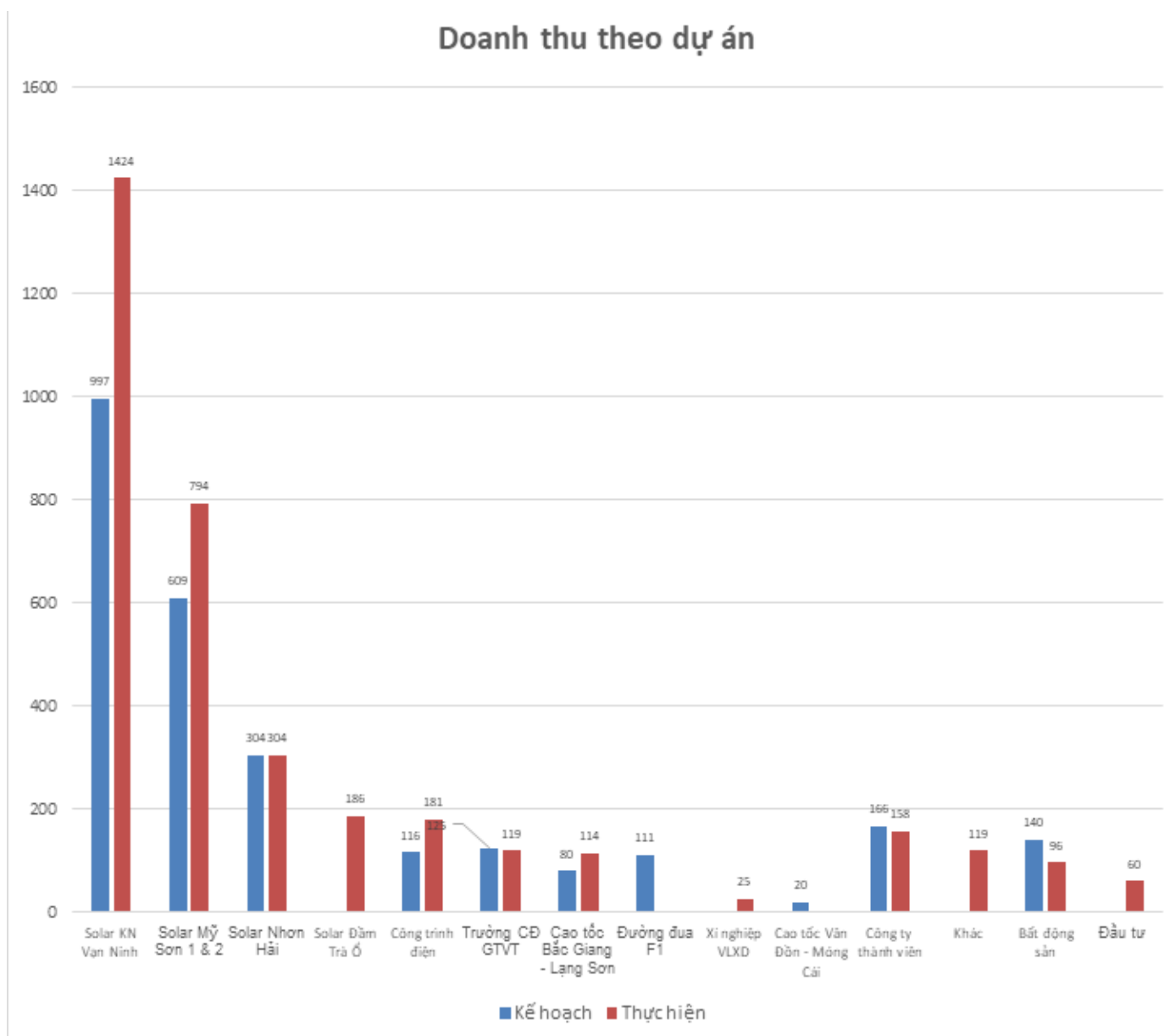
Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2020	KH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH	TH năm 2019	Tỷ lệ TH2020/TH2019
			(năm 2020)		
Báo cáo riêng					
Doanh thu riêng	3.363	2.502	134%	2.409	140%
LN sau thuế riêng	292	200	146%	355	82%
Báo cáo hợp nhất					
Doanh thu HN	3.536	2.668	133%	2.536	139%
LN sau thuế HN	311	210	148%	193	161%

Doanh thu năm 2020 đạt con số tăng trưởng vượt bậc, ghi nhận mức doanh thu lợi nhuận cao nhất từ thời điểm thành lập đến nay với giá trị thực hiện là 3.536 tỷ đồng (tăng 39% so với cùng kỳ năm 2019) và lợi nhuận đạt 311 tỷ (tăng 63% so với cùng kỳ năm 2019). Chỉ tiêu lợi nhuận/doanh thu là 8.8% điều này thể hiện tỷ suất sinh lời, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được cải thiện tốt hơn.

Đvt: tỷ đồng

Doanh thu theo dự án



Để đạt được mức doanh thu vượt kỳ vọng trong năm 2020, các định hướng, chiến lược đúng đắn đã được HĐQT chỉ đạo thực hiện, cụ thể:

- Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp, trong đó chú trọng đến các dự án lớn về hạ tầng, năng lượng tái tạo, khẳng định thương hiệu là một trong những doanh nghiệp lớn thi công hạ tầng giao thông và nâng tầm thành vị thế tổng thầu EPC.
- Đóng góp vào doanh thu xây lắp của LICOGI 16 năm 2020 có thể kể đến doanh thu lớn của nhóm dự án năng lượng tái tạo với tổng doanh thu 2.708 tỷ đồng, chiếm 81% doanh thu năm 2020, đến từ dự án Nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh (1.424 tỷ đồng) và Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 & 2 (794 tỷ đồng). Đây là nhóm dự án có doanh thu cao nhất năm 2020.
- Hai dự án điện mặt trời Solar Farm Chư Ngọc 15MWp và Solar Farm Nhơn Hải 35MWp do Công ty đầu tư đem lại nguồn doanh thu ổn định.
- Ghi nhận 96 tỷ đồng, tương đương 3% tổng doanh thu từ dự án Long Tân phần đất nền thương phẩm chuyển đổi từ cao tầng sang thấp tầng.
- Dư nợ được cơ cấu điều chỉnh giảm rõ rệt, dư nợ cuối năm 2020 là 566 tỷ đồng, giảm 31% so với thời điểm đầu năm.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**Ông Tăng Quốc Thuộc - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc**

Xem mục Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý - Phần Thông tin chung

**Ông Phí Ngọc Anh – Phó Tổng giám đốc**

- Năm sinh: 1972
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ
- 05/2002 – 06/2009: Chuyên viên KTCL – KQLĐB VII – Tổng cục Đường bộ Việt Nam
- 06/2009 – 11/2011: Chuyên viên ĐHDA 2 – BQLDA 7 (PMU7) – TC Đường bộ Việt Nam
- 12/2011 – 2015: Trưởng phòng XD, Giám đốc ĐHDA Formosa, Giám đốc XD LICOGI 16
- 2016 – 04/2017: Giám đốc Kinh tế - Kế hoạch Công ty CP LICOGI 16
- 04/2017 – 11/2019: Giám đốc Thi công
- 12/2019 – nay: Phó Tổng giám đốc

**Bà Lê Thị Phương Nam – Phó Tổng giám đốc**

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- 2002 – 2010: Trợ lý Ban giám đốc, Trưởng phòng Pháp chế Công ty Hoàng Quân
- 2010 – 2013: Trưởng văn phòng luật sư Nam Anh
- 2013 – 11/2018: Trưởng phòng Pháp chế Công ty CP LICOGI 16
- 11/2018 – 11/2019: Trưởng phòng Pháp chế, Giám đốc Hành chính – Quản trị
- 12/2019 – nay: Phó Tổng giám đốc

**Ông Trần Hữu Phong – Phó Tổng giám đốc**

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Quản lý công nghiệp, Thạc sĩ Kinh tế
- 2002 – 2007: Kỹ sư tại Công ty Holcim Việt Nam
- 2007 – 2009: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty BlueScope Việt Nam
- 2009 – 2011: Giám đốc tiếp thị Công ty BlueScope Việt Nam
- 2011 – 2015: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty Saint-Gobain Việt Nam
- 2015 – 2016: Giám đốc điều hành Công ty LPSolutions Việt Nam (Saint-Gobain Thái Lan)
- 2016 – 2019: Tổng giám đốc điều hành M.E.P Technical Services Co. Ltd.
- 11/2019 – 12/2019: Giám đốc Kinh tế - Kế hoạch Công ty CP LICOGI 16
- 12/2019 – nay: Phó Tổng giám đốc

**Ông Nguyễn Văn Việt – Kế toán trưởng**

- Năm sinh: 1985
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- 2008 – 2012: công tác tại Công ty CP Pin Ấc quy miền Nam
- 2013 – nay: công tác tại Công ty CP LICOGI 16

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ / ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

Những thay đổi trong Ban điều hành / Changes in the Board of Management

Trong năm 2020, không có thay đổi trong Ban điều hành.

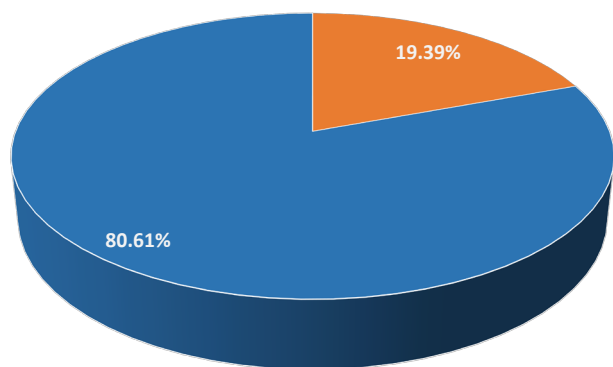
Danh sách thành viên Ban điều hành và Kế toán trưởng

STT	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tỷ lệ sở hữu %
Ban điều hành					
1	Ông Tăng Quốc Thuộc	Tổng giám đốc		739.997	0,63%
2	Ông Phí Ngọc Anh	Phó Tổng giám đốc		42.336	0,04%
3	Bà Lê Thị Phương Nam	Phó Tổng giám đốc		678.704	0,58%
4	Ông Trần Hữu Phong	Phó Tổng giám đốc		0	0,00%
Kế toán trưởng					
5	Ông Nguyễn Văn Việt	Kế toán trưởng		21.168	0,02%
Tổng cộng				1.482.205	1,26%

Số lượng cán bộ, nhân viên.

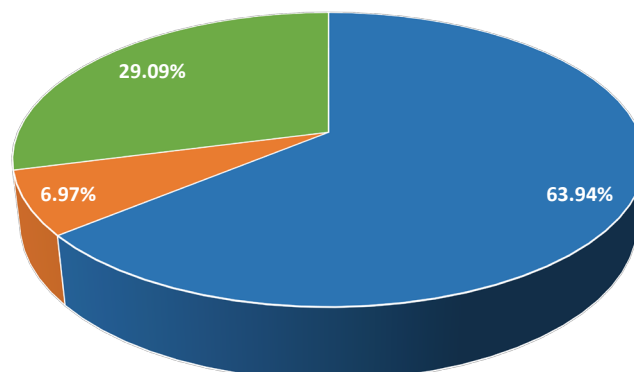
Cơ cấu lao động tính đến 31/12/2020, tổng số lao động ký hợp đồng trực tiếp với công ty là 330 người, giảm so với năm 2019 là 71 người. Trong đó, khối gián tiếp làm việc tại Văn phòng Công ty và Chi nhánh Hà Nội là 64 người, chiếm 19,39%; làm việc tại công trường, BDH dự án là 266 người, chiếm 80,61%.

Cơ cấu lao động theo khối



■ Khối văn phòng: (64 người)
■ Khối công trường (266 người)

Cơ cấu lao động theo trình độ



■ Đại học trở lên (211 người)
■ Cao đẳng (23 người)
■ Trung cấp, cao đẳng nghề và LDPT (96 người)

Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Áp dụng quy chế lương, thang bảng lương áp dụng theo **phương pháp lương 3P** (theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân và theo hiệu quả công việc).
- Mức lương của người lao động **không thấp hơn 107% mức lương tối thiểu vùng** do Nhà nước quy định.
- Tổ chức **khám sức khỏe định kỳ** hàng năm cho cán bộ công nhân viên.

- Thuê nhà, lập ký túc xá cho người lao động làm việc tại công trường, mua sắm trang thiết bị sinh hoạt cần thiết, trang bị dụng cụ thể dục thể thao, tổ chức bữa trưa tập thể đảm bảo điều kiện sinh hoạt thoải mái cho người lao động.
- Các chính sách đánh giá, thi đua, khen thưởng:
 - + Thưởng cho CBNV khi hoàn thành vượt kế hoạch và tiến độ đề ra.
 - + Thưởng dịp các ngày lễ: 30/4-1/5, lễ 2/9, Tết dương lịch, Tết nguyên đán.
- Ngoài ra doanh nghiệp vẫn tiếp tục duy trì và bổ sung thêm những chính sách lao động mới nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, và phúc lợi của người lao động.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN / INVESTMENT ACTIVITIES, PROJECT IMPLEMENTATION

Các khoản đầu tư lớn / Major investments

- Tổng giá trị đã đầu tư lũy kế trong 5 lĩnh vực chính của Công ty gồm bất động sản, giao thông, năng lượng, hạ tầng tiện ích và xây dựng đến hết năm 2020 là 1.329 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 54% trên tổng giá trị đầu tư đăng ký (2.443 tỷ đồng).

Lĩnh vực	Giá trị đầu tư đăng ký	Giá trị thực hiện lũy kế	Tỷ trọng đầu tư từng lĩnh vực	Tỷ trọng đã thực hiện/ đăng ký	TH 2020
BDS	228	89	7%	39%	2
Giao thông	791	631	47%	80%	-
Năng lượng	1,203	389	29%	32%	37
Tiện ích	135	135	10%	100%	12
XD	86	86	6%	100%	-
"Tổng cộng (tỷ đồng)"	2,443	1,329	100%	54%	52

Tình hình thực hiện các dự án lớn

Nhà máy điện mặt trời Solar Chư Ngọc 15MWp (Gia Lai)

Giai đoạn 1 công suất 15MWp đã hoàn thành với doanh thu năm 2020: 47,2 tỷ (trước VAT). Thực tế trong năm 2020 giai đoạn từ tháng 10 – 12/2020 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, thời tiết, ưu tiên cho các dự án thủy điện phát hết công suất là các yếu tố bất lợi làm giảm công suất, thực tế nếu không có các yếu tố bất lợi trên thì nhà máy có thể đạt 105 – 110% so với FS, hiện nay đã thực hiện phát theo công suất ổn định.

Giai đoạn 2 công suất 25MWp đã hoàn thiện thủ tục pháp lý, đang chờ phê duyệt về cơ chế đấu giá điện từ chính phủ để có thể triển khai đầu tư xây dựng trong năm 2021.

Nhà máy điện mặt trời Solar Farm Nhơn Hải 35MWp (Ninh Thuận)

Doanh thu 6 tháng cuối năm 2020 là 38.3 tỷ, chỉ đạt 65% sản lượng theo công suất thiết kế tính toán. Do ảnh hưởng của các yếu tố về thời tiết cực đoan giai đoạn từ tháng 10 – 12/2020 đồng thời ưu tiên việc phát hết công suất của các dự án thủy điện cũng như việc lên lưới tại chỗ của các dự án nhỏ dưới 1Mwp.

Dự án điện gió:

Hiện nay, Công ty đang phát triển 4 dự án điện gió gồm: dự án điện gió Thăng Hưng tại Gia Lai công suất 100Mwp, hai dự án điện gió tại Quảng Trị tổng công suất 96Mwp và một dự án điện gió lator tại Gia Lai công suất 100Mwp.

Dự án BOT Hữu Nghị Chi Lăng:

Đã đầu tư 180 tỷ đồng nhưng dự án chưa triển khai từ năm 2018 do chưa được phê duyệt nguồn vốn ngân sách trung ương. Công ty cùng doanh nghiệp dự án đang làm việc để điều chỉnh, lập lại phương án đầu tư mới cho dự án trình lại Ủy ban tỉnh để xin cơ chế triển khai.

Dự án BOT 38:

Đã đưa vào khai thác tuy nhiên doanh thu không đạt như kỳ vọng do có tuyến tránh xảy ra tình trạng thất thoát do các xe né trạm, doanh thu thu phí bình quân là 150 triệu/ngày.

Dự án BOT Bắc Giang – Lạng Sơn:

Đã đưa vào khai thác thu phí từ tháng 6/2018, trong năm 2020 thì tổng doanh thu thu phí từ dự án là 135 tỷ đồng, bình quân 370 triệu đồng/ngày nguyên nhân do việc bị cắt giảm không thu phí cho xe thuộc bán kính 5km và toàn tuyến kết nối cửa khẩu vẫn chưa thông suốt nên nhiều xe vẫn đi tuyến Quốc lộ cũ để tiết giảm chi phí. Doanh nghiệp dự án đang làm việc với cơ quan quản lý địa phương để hỗ trợ trong việc quản lý nhằm giảm thiểu các thất thoát từ việc các loại xe tận dụng đăng ký trên địa bàn lân cận trong phạm vi được miễn giảm đồng thời sau khi tuyến Hữu Nghị Chi Lăng được kết nối thông suốt sẽ tăng được lượt xe tham gia trong tuyến.

Nhà máy nước Sài Gòn Mê Kông:

Chuyển nhượng toàn bộ 3.050.000 cổ phần giá trị 21,96 tỷ đồng.

Dự án Đông Nam Quảng Trị:

Sau khi xem xét đánh giá về khả năng tiêu thụ của thị trường đầu ra chưa được đảm bảo nên hiện nay vẫn đang tạm thời chưa thực hiện triển khai nhằm tránh các rủi ro liên quan đến việc bỏ nguồn vốn lớn nhưng không hiệu quả.

Dự án BOO Phú Ninh:

Trong năm 2020, LICOGI 16 đã chấp nhận tăng vốn cổ phần của BOO PNW (thêm 12,6 tỷ đồng để nâng tỷ lệ sở hữu lên 12%) nhằm mục tiêu để cùng các cổ đông khác góp vốn cho doanh nghiệp dự án BOO PNW có đủ nguồn thanh toán cho hợp đồng EPC của LICOGI 16. Về tình hình kinh doanh của dự án hiện tại công suất tiêu thụ mới đạt 2,5 nghìn m³/ngày đêm trên tổng công suất 25.000 m³/ngày đêm.

Các dự án bất động sản đang triển khai bao gồm: Khu dân cư Nhơn Trạch 27ha và 50ha, Khu dân cư đường Lý Thường Kiệt (Bảo Lộc) 3,4ha, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ LICOGI 7,5ha, Dự án lấn biển Hậu Lộc (Thanh Hóa) 480ha, Dự án Nam Minh Phương (Liên danh LICOGI 14 và LICOGI 16) 54,4ha.

Các công ty con, công ty liên kết / Subsidiaries, associated companies

LICOGI 16 đang hoạt động theo mô hình Holdings với 5 lĩnh vực chính, bao gồm: Hạ tầng Giao thông, Bất động sản, Tiện ích - ngành nước, Năng lượng tái tạo và Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Mục tiêu hướng tới sẽ chuyên môn hóa bộ máy mà mỗi lĩnh vực sẽ có một công ty con đại diện cho công ty mẹ LICOGI 16 quản lý và triển khai đối với từng dự án trong lĩnh vực của mình bao gồm: bất động sản có Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16 (LCL), năng lượng tái tạo có Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16 (LCE), tiện ích có Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGI 16 (LCU) và hạ tầng giao thông có Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16 (LCI). Trong các mảng đầu tư của Công ty theo hướng đặc thù ngoài việc đầu tư để thu được hiệu quả tài chính thì với các dự án đầu tư này công ty mẹ sẽ tham gia đóng vai trò là nhà thầu thi công xây lắp do đó việc đầu tư sẽ đạt được mục tiêu lợi nhuận kép gồm lợi nhuận từ đầu tư tài chính và lợi nhuận từ hoạt động xây lắp.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH / FINANCIAL SITUATION

Chỉ tiêu	Báo cáo hợp nhất		
	2020	2019	Chênh lệch
Tổng giá trị tài sản	6.132.492.672.781	4.718.725.550.578	30%
Doanh thu thuần	3.536.254.793.538	2.536.267.886.150	39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	371.690.914.562	258.058.174.736	44%
Lợi nhuận khác	1.220.313.977	(2.126.153.061)	157%
Lợi nhuận trước thuế	372.911.228.539	255.932.021.675	46%
Lợi nhuận sau thuế	311.176.707.871	191.125.782.226	63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	12%	3%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,15	1,11	4%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,99	0,83	19%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,66	6%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,32	1,97	18%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,62	2,52	83%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,65	0,54	21%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,08	10%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,12	41%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,04	27%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,10	5%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU / SHAREHOLDERS STRUCTURE, CHANGE IN THE OWNER'S EQUITY

Cổ phiếu / Shares:

- Vốn điều lệ: 1.172.485.100.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 117.248.510 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 115.248.172 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 2.000.338 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông / Shareholders structure:

STT	Đối tượng	SL cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	SL cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	Trong nước	0	0	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	22.356.453	19,07	3	0	3
	Trong nước	22.356.453	19,07	3	0	3
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	7.937	0,01	1	1	0
	Trong nước	7.937	0,01	1	1	0
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	2.000.338	1,71	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	92.883.782	79,21	11.174	78	11.096
	Trong nước	89.122.073	76,00	11.069	61	11.008
	Nước ngoài	3.761.709	3,21	105	17	88
TỔNG CỘNG		117.248.510	100,00	11.179	80	11.099
Trong đó: - Trong nước		113.486.801	96,79	11.074	63	11.011
- Nước ngoài		3.761.709	3,21	105	17	88

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / Change in the owner's equity:

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 10:3 cho cổ đông hiện hữu: phát hành 2.407 cổ phiếu theo mệnh giá, tăng vốn điều lệ 24.070.000 đồng.
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 với tỉ lệ 12% cho cổ đông hiện hữu: phát hành 12.346.810 cổ phiếu, theo mệnh giá tăng vốn điều lệ 123.468.100.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ / Transaction of treasury stocks: không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY / ENVIRONMENT – SOCIAL – GOVERNANCE (EGS) REPORT OF THE COMPANY

Tác động lên môi trường / Effect on environment:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ Total direct and indirect GHG emission: Không có

Quản lý nguồn nguyên vật liệu / Management of raw materials:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year

Đặc thù của ngành xây dựng tập trung vào hạ tầng kỹ thuật, trong năm, nhu cầu sử dụng lượng lớn vật liệu thô như gạch, đá và sắt thép. Số liệu thống kê vật liệu chính mà LICOGI 16 đã sử dụng trong năm 2020 như

Vật liệu	Đơn vị tính	Khối lượng
Đá	m ³	148
Gạch	kg	31.114
Thép	kg	862.534

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Hoạt động xây dựng của Công ty tập trung vào công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, và công trình công nghiệp, vật liệu tái chế phục vụ chuyên ngành này chưa được thị trường vật liệu cung cấp. Tuy nhiên, để giúp giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường, Công ty tăng cường đầu tư các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, khắc phục tiếng ồn, khói bụi, chất thải nằm trong mức độ cho phép của cơ quan chức năng.

Tiêu thụ năng lượng / Energy consumption:

Các máy móc, thiết bị cơ giới phục vụ cho hoạt động xây dựng tại công trường sử dụng nguồn nhiên liệu chính là dầu diesel. Trong năm 2020, tổng lượng dầu diesel đã tiêu thụ là 807.918 lít.

Tương đương tổng năng lượng tiêu thụ 2020 phục vụ công trường khoảng 27.881.573.347Kjun.

- Về khối văn phòng:

Lượng điện năng tiêu thụ bình quân năm 2020: 5.750Kw/tháng x 12 tháng = 69.000Kw

Tiêu thụ nước / Water consumption:

Ban lãnh đạo yêu cầu Ban điều hành công trường tìm kiếm thuê nhà, lập ký túc xá, đáp ứng điều kiện sinh hoạt thoải mái cho người lao động. Việc sử dụng nguồn nước cho nhu cầu sinh hoạt của người lao động được mua từ nhà máy cấp nước trong khu vực.

Riêng với nguồn nước phục vụ thi công, công trường cách xa khu dân cư, ở những địa hình trắc trở, nguồn nước sử dụng là nguồn nước ngầm. Công tác xây dựng cơ bản không sử dụng nguồn nước tái sử dụng và không tái chế nước.

Hiện tại, LICOGI 16 chưa có số liệu thống kê và cách thức thu thập các báo cáo về môi trường nguồn cung nước và lượng nước sử dụng. Trong đó, khối lượng nước thu về từ nước ngầm, nước mưa do tổ chức thu thập trực tiếp và lưu trữ, các nguồn cấp nước và cơ sở tiện ích nước tại các địa phương có công trình đang đảm trách.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường / Compliance with the law on environment protection

Trong năm, không bị các hình phạt/tiền phạt hành chính và tư pháp do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường của các cơ quan có thẩm quyền.

Chính sách liên quan đến người lao động / Policies related to employees

Tổng số CBCNV làm việc tại LICOGI 16 trong năm 2020 là 330 người, giảm 18% so với năm 2019, quỹ lương bình quân là 4,2 tỷ đồng tương ứng mức lương bình quân đầu người là 12,7 triệu đồng/người.

Với LICOGI 16, những người lao động là tài sản quý giá nhất. LICOGI 16 luôn cố gắng duy trì các chính sách lao động cũng như nâng cao điều kiện làm việc của người lao động, luôn tìm mọi phương thức để tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Tại LICOGI 16, người lao động được mua bảo hiểm sức khỏe 24h, cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, làm việc trong môi trường sạch sẽ, thông thoáng, hưởng lương theo quy chế, hệ thống lương áp dụng theo phương pháp 3P (theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân và theo hiệu quả công việc), ngoài ra, LICOGI 16 còn tổ chức bếp ăn tập thể tại văn phòng và tại các công trình dự án để phục vụ CBCNV.

Trong năm 2020, 5.400 giờ đào tạo đã được thực hiện, phù hợp với từng cấp bậc nhân viên và yêu cầu của từng cấp bậc, trong đó:

- Các buổi đào tạo an toàn lao động – vệ sinh môi trường, đào tạo sử dụng SAP – ERP, quy trình E-office, hội nhập văn hóa doanh nghiệp với tổng thời gian đào tạo là 2.800 giờ.
- Các khóa đào tạo đội nhóm là 1.200 giờ.
- Các khóa quản lý chất lượng công trình với tổng thời gian đào tạo là 1.400 giờ dành cho các cấp nhân viên và lãnh đạo.

Ngoài ra, LICOGI 16 thường xuyên tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục nhằm hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và tạo cơ hội phát triển sự nghiệp công bằng cho tất cả người lao động, bao gồm tổ chức các chuyên khảo/ chương trình tham quan, kiến tập tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mời các chuyên gia theo từng lĩnh vực đến nói chuyện chuyên đề. Những hoạt động này mang đến cho CBCNV những kiến thức và trải nghiệm thực tế hữu ích. Với nguồn nhân lực và vật lực dồi dào, LICOGI 16 luôn cố gắng tạo những giá trị nhằm thay đổi tư duy quản trị doanh nghiệp, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho đơn vị.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community:

- Tổ chức các buổi giao hữu bóng đá vào những ngày cuối tuần cùng với các đơn vị và đối tác để nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV trẻ.

- LICOGI 16 thường xuyên tổ chức những hoạt động từ thiện nhằm góp phần phát triển cộng đồng, chia sẻ đối với những người dân còn khó khăn tại các địa phương nơi có dự án thi công của công ty. Tiếp nối các năm trước, LICOGI 16 đã ủng hộ 50 triệu đồng cho Quỹ vì người nghèo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận tổ chức, tổ chức quyên góp ủng hộ cho gia đình CBCNV Công ty bị thiệt hại do bão lũ 271 triệu đồng, trao tặng 130 suất quà trị giá 65 triệu đồng cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Ngư Lộc nhân dịp đón Tết năm 2021.

- Ngày 22/07/2020, Đoàn viên Công đoàn Công ty Cổ phần LICOGI 16 đã tham gia Ngày hội hiến máu “Giọt máu hồng chia sẻ yêu thương” do Ban chỉ huy Đoàn khối Bộ xây dựng tổ chức. Ngày hội tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của việc hiến máu cứu người đến cán bộ, công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng cường lượng máu dự trữ trong ngân hàng máu để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN / Report on green capital market activities under the guidance of the SSC: không có

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020

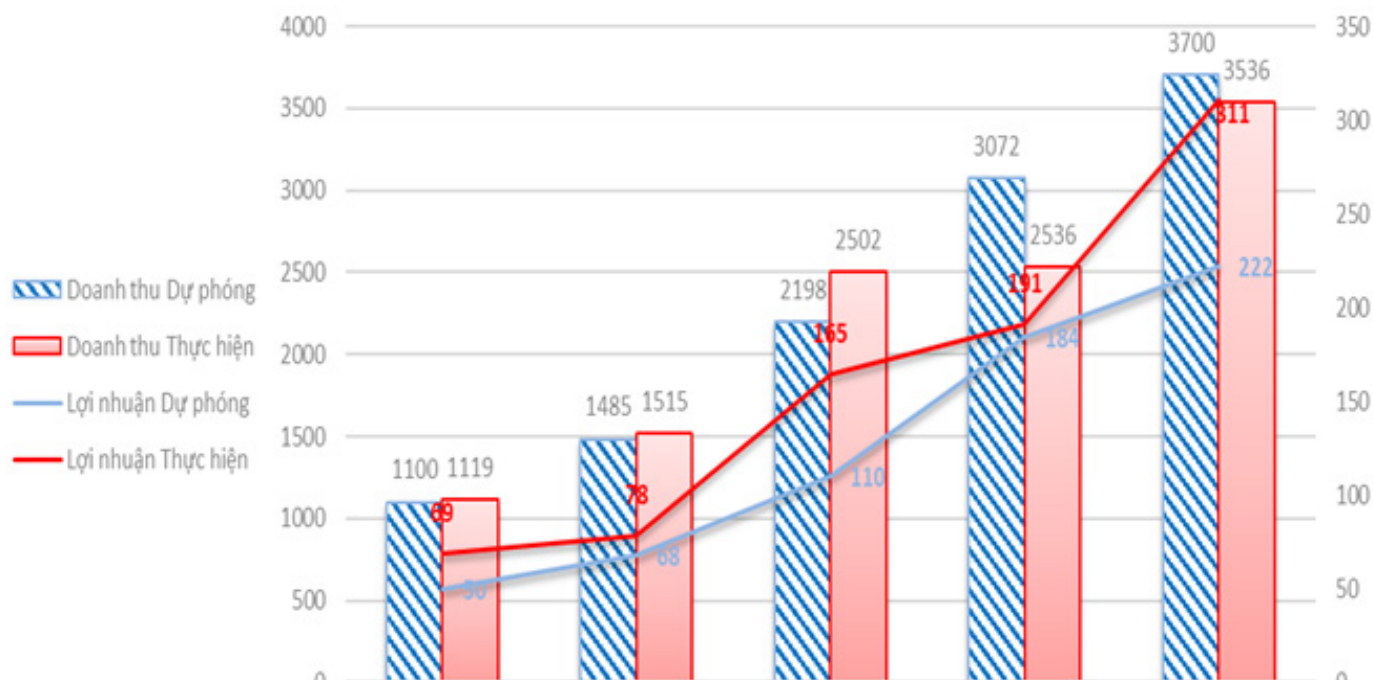


BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF
MANAGEMENT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH / ASSESSMENT OF OPERATING RESULTS

Tổng quan về hoạt động của Công ty / Overview of Company's operations:

Theo kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020 thì doanh thu năm 2016 là 1.100 tỷ và lợi nhuận 50 tỷ đồng đến năm 2020 doanh thu đạt 3.700 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 222 tỷ đồng, thực tế quá trình triển khai thực hiện đến năm 2018 tất cả các chỉ tiêu đều vượt so với hoạch định, tuy nhiên, đến năm 2019 thì sau khi rà soát đánh giá lại các dự án tại thời điểm này có nhiều biến động so với hoạch định tại thời điểm năm 2016 do đó Công ty đã điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp, giảm doanh thu nhưng tăng lợi nhuận.



Những tiến bộ công ty đạt được / The Company's achievements:

Doanh thu năm 2020 đạt con số tăng trưởng vượt bậc, ghi nhận mức doanh thu lợi nhuận cao nhất từ thời điểm thành lập đến nay với giá trị thực hiện là 3.536 tỷ đồng (tăng 39% so với cùng kỳ năm 2019) và lợi nhuận đạt 311 tỷ (tăng 63% so với cùng kỳ năm 2019). Chỉ tiêu lợi nhuận/doanh thu là 8.8% điều này thể hiện tỷ suất sinh lời, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được cải thiện tốt hơn.

Hoạt động xây lắp:

Hoạt động xây lắp vẫn luôn là hoạt động cốt lõi mang lại nguồn công việc và doanh thu chính cho LICOGI 16. Năm 2020, Công ty tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp, trong đó chú trọng đến các dự án lớn về hạ tầng, năng lượng tái tạo, khẳng định thương hiệu là một trong những doanh nghiệp lớn thi công hạ tầng giao thông và nâng tầm thành vị thế tổng thầu EPC.

Đóng góp vào doanh thu xây lắp của LICOGI 16 năm 2020 có thể kể đến doanh thu lớn của nhóm dự án năng lượng tái tạo với tổng doanh thu là 2.708 tỷ đồng, chiếm 81% doanh thu năm 2020, đến từ dự án Nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh (1.424 tỷ) và Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 & 2 (794 tỷ). Đây cũng là nhóm dự án có doanh thu cao nhất năm 2020.

Hoạt động bất động sản:

Năm 2020, LICOGI 16 ghi nhận 96 tỷ đồng, tương đương 3% tổng doanh thu, từ doanh thu dự án Long Tân phần đất nền thương phẩm chuyển đổi từ cao tầng sang thấp tầng.

Phần lớn nguồn thu từ nhóm dự án bất động sản được ghi nhận trong giai đoạn 2016 – 2019 với lợi nhuận ghi nhận chiếm 75 – 80% tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty, đã hỗ trợ cho dòng tiền hoạt động chung của Công ty trong những lúc thiếu hụt về dòng tiền.

Hoạt động đầu tư:

- Bất động sản tiếp tục là một mảng hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển của Công ty khi đóng góp rất nhiều trong lợi nhuận và dòng tiền.

- Đánh giá, xem xét mức độ hiệu quả các dự án ngành nước, chủ trương thoái vốn các dự án hoạt động không hiệu quả.

- Một số dự án hạ tầng giao thông đang trong giai đoạn đầu đưa vào khai thác, chưa tạo ra nguồn tiền và lợi nhuận cho khoản vốn chủ đầu tư.

- Hai dự án điện mặt trời Solar Farm Chư Ngọc 15MWp và Solar Farm Nhơn Hải 35MWp đem lại nguồn doanh thu ổn định. LICOGI 16 đang đề xuất đưa vào bổ sung quy hoạch 4 dự án điện gió, phối hợp với các đối tác Nhật Bản và Đức để có phương án hợp tác và triển khai các dự án này.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH / FINANCIAL SITUATION**Tình hình tài sản / Assets**

Với nguồn lực máy móc thiết bị đến năm 2018 đã được đầu tư mới đồng bộ, hiện đại phục vụ công tác thi công các công trình hạ tầng, do đó hiện tại nhiệm vụ cốt yếu của Công ty chỉ tập trung trong công tác tìm kiếm dự án trong lĩnh vực hạ tầng giao thông để tất cả các thiết bị được khai thác tối đa công suất, với chi phí sử dụng ở mức tối thiểu.

Tài sản	Năm 2016	Năm 2020	Tăng trưởng
Nguyên giá	421	527	
Khấu hao	-327	-243	
Giá trị còn lại	94	284	202%

Giá trị từng nhóm tài sản cố định năm 2020

Tài sản	Máy móc thiết bị	Máy móc thiết bị (thuê mua tài chính)	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá	330	52	133	2	10	527
Khấu hao	-143	-24	-64	-2	-10	-242
Giá trị còn lại	187	28	69	0	0	285

Danh mục tài sản vẫn tập trung chủ yếu tại nhóm máy móc thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động xây lắp hạ tầng giao thông chính là hoạt động cốt lõi của Công ty. Đánh giá hoạt động đầu tư tài sản về tính chất hoạt động là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, hầu hết thiết bị đầu tư đều là thiết bị sản phẩm có thương hiệu chất lượng cao nên giải pháp ưu tiên là khai thác tối đa hiệu suất khai thác của máy móc.

Danh mục một số máy móc thiết bị chính của Công ty:

Với nguồn lực máy móc thiết bị đến năm 2018 đã được đầu tư mới đồng bộ, hiện đại phục vụ công tác thi công các công trình hạ tầng, do đó hiện tại nhiệm vụ cốt yếu của Công ty chỉ tập trung trong công tác tìm kiếm dự án trong lĩnh vực hạ tầng giao thông để tất cả các thiết bị được khai thác tối đa công suất, với chi phí sử dụng ở mức tối thiểu.

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị khấu hao còn lại
1	Trạm BTNN	3	49
2	Xe lu	31	47
3	Trạm Nghiền đá	1	38
4	Máy rải	5	42
5	Máy đào	8	15
6	Máy ủi	7	14
7	Máy xúc	6	9
8	Máy san	3	8
9	Xe tải	15	13
Tổng cộng		79	235

Công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ còn chậm trễ do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan: Thủ tục hồ sơ pháp lý nhà nước, cơ chế quản lý năng lực tài chính của Chủ đầu tư. Giải pháp được đưa ra là các dự án đều phải có bộ phận nội nghiệp chuyên trách và gắn trách nhiệm đối với từng Ban điều hành trong công tác thanh toán quyết toán, thu hồi công nợ.

Tình hình nợ phải trả / Debt payable:

Bảng tổng hợp tình hình biến động dư nợ:

STT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Hiện tại	Thay đổi	Ghi chú
I	Vay ngắn hạn	639	467	-26.9%	
1	BIDV	278	124	-55%	Hạn mức chung
2	TPB	133	104	-22%	Hạn mức chung 70 tỷ và DA Đầm Trà Ổ 34 tỷ
3	VTB	180	-	-100%	
4	MB	48	239	398%	Hạn mức DA Hữu Nghị 47 tỷ và DA KN Vạn Ninh 192 tỷ
II	Vay dài hạn	187	99	-47%	
1	BIDV	27	-	-100%	
2	TPB	128	78	-39%	
3	VILC	33	22	-34%	
Tổng cộng		826	566	-31%	

Về tổng thể thì dư nợ trong năm được cơ cấu điều chỉnh giảm rõ rệt gồm cả nợ vay dài hạn và nợ vay ngắn hạn. Dư nợ tại thời điểm cuối năm là 566 tỷ giảm 31% so với thời điểm đầu năm.

Trong đó:

- Đối với khoản nợ vay ngắn hạn theo hạn mức chung tại ngân hàng BIDV và TPB tổng dư nợ đầu năm là 410 tỷ thì sau khi có nguồn thu từ chuyển nhượng dự án bất động sản đã thực hiện rút một phần tài sản và điều chỉnh lại hạn mức tín dụng, dư nợ tại thời điểm hiện tại là 194 tỷ đồng.
- Đối với các khoản vay dài hạn: các khoản vay dài hạn liên quan đến khoản đầu tư máy móc thiết bị, hiện khoản vay tại BIDV đã được tất toán, đối với khoản vay tại TPB và thuê mua tài chính VILC thì trong vòng 2 năm tiếp theo sẽ tất toán hết. Như vậy toàn bộ tài sản máy móc thiết bị có giá trị tương đương 400 tỷ đã được thanh toán hết, Công ty sẽ chủ động trong việc sử dụng tài sản này để huy động vốn tín dụng nếu cần thiết.

NHỮNG CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ / IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES AND MANAGEMENT

Không chỉ tập trung trong việc phát triển chiến lược, hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thì nhiệm vụ trọng yếu được Ban Tổng giám đốc quan tâm là hoàn chỉnh hệ thống quản trị doanh nghiệp và tạo ra nền tảng văn hóa doanh nghiệp theo tiêu chí “dám cam kết và tôn trọng cam kết”.

Để thực hiện được việc này thì sợi chỉ xuyên suốt là từ lãnh đạo cấp cao nhất luôn thể hiện được văn hóa rõ nét trong từng hành động, từng chỉ đạo tại mỗi nhiệm vụ triển khai tới các phòng ban.

- Thực hiện việc phân quyền phân cấp đến từng Phó Tổng nhằm tăng cường công tác quản lý và hiệu quả hoạt động đối với từng đơn vị.
- Cơ cấu bộ máy chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực nhằm phát huy tối đa năng lực và phát triển chuyên sâu. Luôn thể hiện văn hóa trong nội bộ và bên ngoài trong đó đặt thương hiệu uy tín của LICOGI 16 lên trên hết, chia sẻ cởi mở trên tinh thần hợp tác bình đẳng vì mục tiêu chung.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI / DEVELOPMENT PLANS IN FUTURE

Với giai đoạn 2016 – 2020 đã cơ bản định hình rõ cấu trúc và cơ cấu đầu tư của Công ty mà trong đó mỗi lĩnh vực cụ thể đều đã có mục tiêu nhiệm vụ cụ thể rõ ràng để có thể triển khai nhiệm vụ ngắn hạn năm 2021 và là cơ sở để dự phóng cho giai đoạn 2021 – 2025.

Nguyên tắc cốt lõi trong định hướng phát triển chính giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tập trung hướng tới việc phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận mà không quá phụ thuộc vào việc tăng trưởng doanh thu, nâng cao hiệu quả trong từng dự án tham gia đầu tư xây dựng.

Cụ thể mục tiêu trong từng lĩnh vực:

Bất động sản: tăng cường tích lũy việc xin chấp thuận chủ trương phê duyệt dự án làm cơ sở để tích lũy dần quỹ đất và hoàn thiện thủ tục pháp lý để có đủ cơ sở phát triển dự án bất động sản.

Năng lượng: tái cấu trúc tài chính các dự án solar hiện có, phát triển đầu tư được khoảng 1000Mwp điện năng lượng tái tạo gồm điện gió, điện mặt trời.

Hạ tầng giao thông: hoàn chỉnh các khoản đầu tư hiện hữu và sẽ có nguồn hoàn vốn chủ từ dự án.

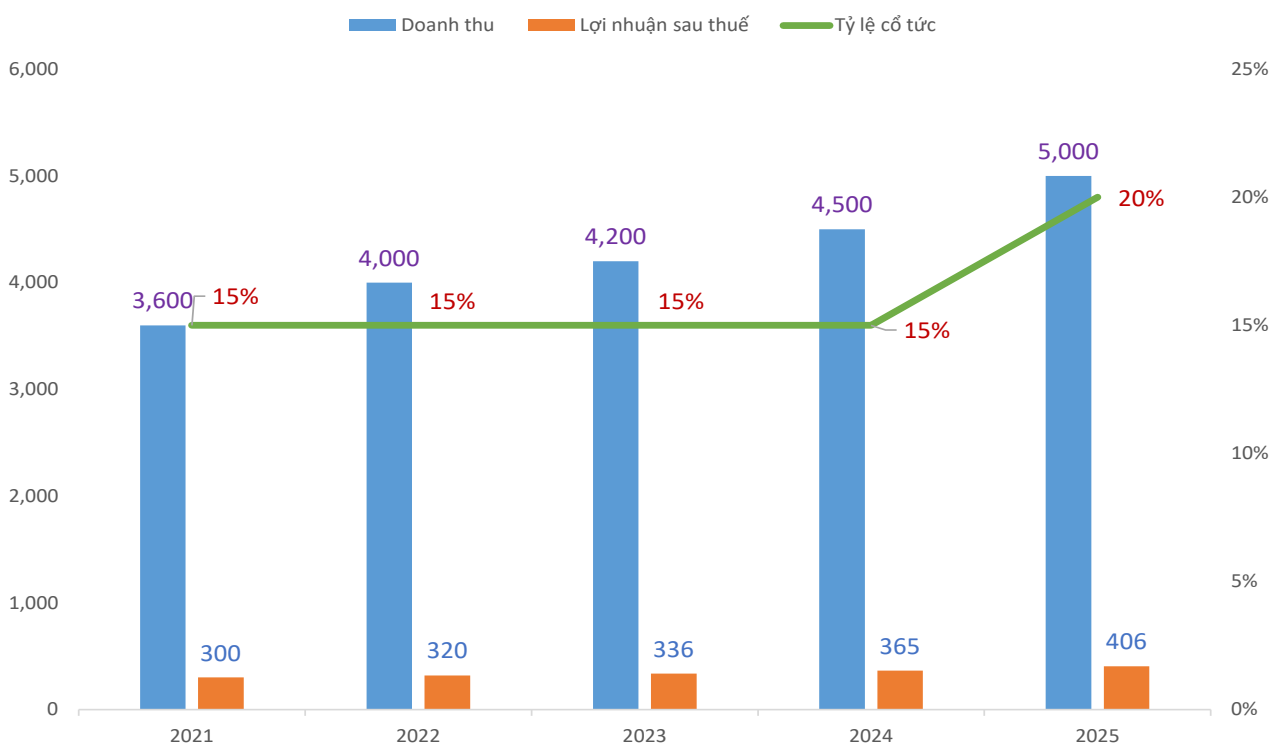
Tiện ích: tái cấu trúc và xem xét tình hình thực tế để quyết định về việc duy trì phát triển lĩnh vực này

Xây lắp: hoàn thiện mô hình năng lực theo định hướng tổng thầu EPC có đủ khả năng và tham gia được vào các dự án trọng điểm quốc gia trên cơ sở cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp hạ tầng giao thông, năng lượng, nước và là đơn vị top đầu trong thị công lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo.

Bảng dự phóng kết quả kinh doanh chi tiết:

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu	3.600	4.000	4.200	4.500	5.000
2	LN sau thuế	300	320	336	365	406
3	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	15%	15%	20%
4	Chỉ tiêu tài chính					
	Biên lợi nhuận ròng	8,3%	8,0%	8,0%	8,1%	8,1%
	Tốc độ tăng trưởng DT	1%	11%	5%	7%	11%
	Tốc độ tăng trưởng LN	-4%	7%	5%	9%	11%

DỰ PHÓNG KẾ HOẠCH 2021 - 2025



Doanh thu dự kiến tăng trưởng khoảng 7% trong đó cơ cấu bình quân theo tỷ lệ bình quân mảng HTGT 31%, BĐS 14%, Tiện ích 2% và NLTT 53%. Đối với mảng năng lượng tái tạo gồm doanh thu thi công xây lắp và doanh thu bán điện, trong đó doanh thu bán điện trong năm 2021 – 2022 của Nhơn Hải và Chư Ngọc Giai đoạn 1 (200 tỷ), từ năm 2023 sẽ bổ sung thêm 60 tỷ. Lợi nhuận từ năm 2023 sẽ phát sinh thêm lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính (lợi nhuận bán điện của các công ty thành viên điện mặt trời nổi (góp 30%) và điện gió (góp 20%).

Theo hoạch định dự phóng giai đoạn 2021 – 2025 thì doanh thu tăng trưởng dự kiến đến 2025 là 5.000 tỷ đồng chủ yếu từ lĩnh vực xây lắp hạ tầng giao thông và năng lượng tái tạo. Ngoài ra lợi nhuận đầu tư cũng đóng góp đáng kể trong lợi nhuận sau thuế chung của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính được đảm bảo: biên lợi nhuận ròng mức bình quân 7.5%/năm, giữ mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

Trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và nhu cầu đầu tư phát triển các dự án trong giai đoạn 2021 – 2025 thì kế hoạch đầu tư và chi trả cổ tức được tính toán dự kiến cụ thể như sau:

Dự phóng kế hoạch đầu tư:

STT	Đầu tư tài chính	2021	2022	2023	2024	2025
1	Hạ tầng giao thông	-	50	50	-	-
	Hữu Nghị Chi Lăng		50	50		
2	Năng lượng tái tạo	197	348	586	-	-
	Chư Ngọc GD2	197				
	Điện gió (3 dự án)		76	178		
	Điện MT nổi (2 dự án)		272	408		
3	Tiện ích					
4	Bất động sản	100	50	50	50	50
5	Tổng cộng, nguồn:	297	448	686	50	50
A	Huy động vốn	297		300		
B	LN sau thuế		150	200		
C	Huy động khác		298	186	50	50

Kế hoạch đến năm 2023 sẽ hoàn thành kế hoạch đầu tư vào các dự án, chuyển sang năm 2024 sẽ tập trung khai thác các khoản đầu tư thu lợi nhuận. Do đó trong giai đoạn 2021 đến 2023 cần nhiều vốn đầu tư sẽ giữ lại nguồn tiền lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư, việc chi trả cổ tức đề xuất có thể thực hiện bằng việc chi trả cổ phiếu, đến năm 2024 và 2025 khi nguồn thu từ hoạt động đầu tư đã ổn định sẽ chuyển sang chi trả cổ tức bằng tiền mặt và mức chi trả sẽ duy trì ổn định không thấp hơn 15%.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN / EXPLANATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT FOR AUDITOR'S OPINIONS

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY / ASSESSMENT REPORT RELATED TO ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES OF THE COMPANY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường / Assessment concerning the environmental indicators

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù của ngành xây dựng, Công ty luôn ý thức việc trực tiếp hoặc gián tiếp chung tay với cộng đồng để xây dựng một môi trường trong sạch, an toàn và bền vững cho thế hệ tương lai. Cụ thể, khi đầu tư máy móc thiết bị thi công, công ty ưu tiên lựa chọn dòng sản phẩm tiên tiến, thân thiện với môi trường như tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, chất thải, hay có thêm công năng tái sử dụng nguyên liệu cũ. cổ phiếu, đến năm 2024 và 2025 khi nguồn thu từ hoạt động đầu tư đã ổn định sẽ chuyển sang chi trả cổ tức bằng tiền mặt và mức chi trả sẽ duy trì ổn định không thấp hơn 15%.

Ban an toàn lao động không chỉ kiểm soát chặt chẽ trên diện rộng còn kết hợp tăng cường tuyên truyền công tác vệ sinh công trường như che chắn khu vực thi công, vệ sinh mặt bằng thi công để giảm ảnh hưởng tiêu cực của khói, bụi, tiếng ồn. Tiết kiệm điện, nước, và giấy được vận động để giảm chi phí nhưng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến bảo vệ môi trường của khu vực điều hành thi công.

Các cuộc họp giao ban tại văn phòng liên tục tuyên truyền công tác tiết kiệm điện, nước và giấy.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động / Assessment concerning the labor issues:

Để thực hiện được nhiệm vụ doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và phát triển bền vững do HĐQT đề ra, Ban Giám đốc xác định cần dựa trên yếu tố nguồn lực cốt lõi:

Con người: yếu tố con người luôn là hạt nhân để thúc đẩy việc phát triển công ty. Do vậy LICOGI 16 luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Bên cạnh việc trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Tiếp tục sử dụng các nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm để tiến tới hình thành một bộ máy hài hòa có sự tương trợ lẫn nhau. Đồng thời tranh thủ kiến thức của các chuyên gia trong từng lĩnh vực tư vấn cho Ban lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn.

Đào tạo chuyên sâu: Từ việc nhận biết yếu tố con người là vấn đề cốt lõi của sự phát triển công ty, vì vậy cần thiết phải đào tạo một cách chuyên sâu, bài bản từng cá nhân. Có hoạch định đúng đắn cho việc phát triển nguồn nhân lực và nhận biết khả năng, thế mạnh của mỗi cá nhân để sắp xếp vị trí phù hợp nhất.

Công nghệ: Nắm bắt các công nghệ tân tiến, hiện đại, phù hợp với năng lực cốt lõi của Công ty để thực hiện các dự án có hiệu quả cao nhất và phát triển Công ty theo hướng bền vững nhất.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương / Assessment concerning the corporate responsibility for the local community

Bản thân ban lãnh đạo Công ty luôn hiểu rõ trong những sứ mệnh của Công ty là tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng, đáp ứng sự kỳ vọng của cổ đông và khách hàng; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và nhân văn.

Cộng đồng nhỏ mà Công ty quan tâm, xem như tài sản quý cần giữ và thu hút là đội ngũ người lao động. Trên lưng mỗi người lao động là cả một gia đình riêng. Chúng tôi chăm lo người lao động là góp phần gián tiếp xây dựng mái ấm phía sau họ thêm sung túc, thêm hạnh phúc.

Đặc thù của Công ty là hoạt động xây dựng các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp trải dài cả nước, đóng quân ở nhiều tỉnh thành nên tuyển dụng người lao động địa phương phục vụ thi công luôn được ưu tiên. Điều đó góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động tỉnh, cải thiện tình hình an ninh trật tự tỉnh, ủng hộ địa phương và đóng góp ngân sách địa phương bằng cách tuân thủ nộp thuế vãng lai ngoại tỉnh.

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020



**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY**
**ASSESSMENTS OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE
COMPANY'S OPERATION**

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENTS OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATION

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Đối với hoạt động xây lắp:

Hoạt động xây lắp vẫn luôn là hoạt động cốt lõi mang lại nguồn công việc và doanh thu chính cho LICOGI 16. Năm 2020, Công ty tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp, trong đó chú trọng đến các dự án lớn về hạ tầng, năng lượng tái tạo, khẳng định thương hiệu là một trong những doanh nghiệp lớn thi công hạ tầng giao thông và nâng tầm thành vị thế tổng thầu EPC.

Đóng góp vào doanh thu xây lắp của LICOGI 16 năm 2020 có thể kể đến doanh thu lớn của nhóm dự án năng lượng tái tạo với tổng doanh thu là 2.708 tỷ đồng, chiếm 81% doanh thu năm 2020, đến từ dự án Nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh (1.424 tỷ) và Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 1 & 2 (794 tỷ). Đây cũng là nhóm dự án có doanh thu cao nhất năm 2020.

Tuy nhiên, doanh thu nhóm dự án hạ tầng giao thông chỉ đạt 11% là vấn đề đáng báo động.

Đối với hoạt động bất động sản:

Năm 2020, LICOGI 16 ghi nhận 96 tỷ đồng, tương đương 3% tổng doanh thu, từ doanh thu dự án Long Tân phần đất nền thương phẩm chuyển đổi từ cao tầng sang thấp tầng.

Phần lớn nguồn thu từ nhóm dự án bất động sản được ghi nhận trong giai đoạn 2016 – 2019 với lợi nhuận ghi nhận chiếm 75 – 80% tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty, đã hỗ trợ cho dòng tiền hoạt động chung của Công ty trong những lúc thiếu hụt về dòng tiền.

Đối với hoạt động bất động sản:

- Bất động sản tiếp tục là một mảng hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển của Công ty khi đóng góp rất nhiều trong lợi nhuận và dòng tiền.
- Đánh giá, xem xét mức độ hiệu quả các dự án ngành nước, chủ trương thoái vốn các dự án hoạt động không hiệu quả.
- Một số dự án hạ tầng giao thông đang trong giai đoạn đầu đưa vào khai thác, chưa tạo ra nguồn tiền và lợi nhuận cho khoản vốn chủ đầu tư.
- Hai dự án điện mặt trời Solar Farm Chư Ngọc 15MWp và Solar Farm Nhơn Hải 35MWp đem lại nguồn doanh thu ổn định. LICOGI 16 đang đề xuất đưa vào bổ sung quy hoạch 4 dự án điện gió, phối hợp với các đối tác Nhật Bản và Đức để có phương án hợp tác và triển khai các dự án này.

Công tác tài chính

Năm 2020, dư nợ được cơ cấu điều chỉnh giảm rõ rệt, dư nợ cuối năm 2020 là 566 tỷ đồng, giảm 31% so với thời điểm đầu năm.

Trách nhiệm môi trường và xã hội

LICOGI 16 tham gia vào các dự án các dự án phát triển ngành công nghiệp điện năng không chỉ thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày một đi lên mà còn thể hiện trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp khi khai thác các giải pháp năng lượng tái tạo, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững.

Hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và hiện đại được đầu tư thể hiện mối quan tâm của doanh nghiệp đến môi trường khi hạn chế lượng khí thải trong vận hành ra môi trường hay giảm thiểu lượng sản phẩm không đạt yêu cầu sản xuất.

Về nguồn nhân lực, năm 2020, lao động giảm 17,91% trong khi doanh thu tăng khoảng 141%. LICOGI 16 chú trọng công tác nguồn nhân lực đủ “chất” cho hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và tinh gọn bộ máy của các đơn vị phù hợp với định hướng phát triển, nâng cao năng suất lao động.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC / ASSESSMENTS OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE BOARD OF MANAGEMENT'S ACTIVITIES

- Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, chủ động triển khai kế hoạch SXKD, tổ chức thực hiện một cách tích cực nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Những nỗ lực vượt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh vừa qua của Ban Tổng Giám đốc là thành quả đáng được ghi nhận.

- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, giao khoán tới cho các công trường giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo thuận lợi cho việc kết nối nhanh chóng giữa các ban điều hành và văn phòng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, chăm lo tốt đời sống người lao động; chủ động tổ chức đánh giá khó khăn, thuận lợi trong hoạt động SXKD hàng năm, chỉ rõ những hạn chế và tồn tại nhằm tìm giải pháp khắc phục.

- Năm 2020, mặc dù đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến tình hình kinh tế chung của cả nước, HĐQT ghi nhận nỗ lực cố gắng toàn thể Ban Tổng Giám đốc, CBCNV toàn Công ty, đem lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt ngoài kỳ vọng.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / PLANS AND ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

LICOGI 16 tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp năm 2020 và thực hiện theo định hướng của HĐQT nhiệm kỳ IV (2021 – 2025):

Đối với hoạt động xây lắp:

- Hoàn thành các hạng mục còn tồn đọng, quyết toán, khép gọn các dự án dở dang trong năm 2021.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý dự án Hữu Nghị – Chi Lăng, xem xét thu hồi vốn đã đầu tư hoặc điều chỉnh giảm giá trị vốn chủ đã góp vào dự án.

- Tái cấu trúc tài chính các dự án năng lượng hiện có; phát triển đầu tư khoảng 1000MWp điện năng lượng tái tạo gồm điện gió, điện mặt trời; triển khai tiếp cận chào thầu một số dự án điện mặt trời nổi với tổng quy mô công suất trên 3000MWp.
- Hoàn thiện mô hình năng lực theo định hướng tổng thầu EPC.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các dự án mới, phù hợp, kể cả xây dựng cơ chế tìm việc nhằm thu hút nhân sự, đối tác cùng LICOGI 16 tìm kiếm công việc.

Đối với hoạt động bất động sản:

- Hoàn tất các thủ tục để chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án Điền Phước, Long Tân City.
- Tiếp tục triển khai các dự án: Nam Phương 3,4ha, Chung cư N1 Long Tân City, Chung cư khu đất 37 Tây Thạnh, Dự án lấn biển 550ha Hậu Lộc, Nhà ở xã hội Nghi Sơn.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án mới phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với hoạt động đầu tư:

- Cấu trúc lại ngành tiện ích, đặc biệt ngành nước theo hướng thoái vốn những dự án không hiệu quả.
- Cơ cấu nợ vay, tối ưu hóa dòng tiền.

Đối với nhân lực và quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp, trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc.
- Lựa chọn, tập trung đào tạo nguồn lực phù hợp mục tiêu văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình quản trị, phân quyền trong công tác điều hành, giao tự chủ cho công ty con và có cơ chế giám sát.
- Tổ chức thành công sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty, triển khai quảng bá thương hiệu của Công ty giai đoạn mới.

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020



**QUẢN TRỊ CÔNG TY
CORPORATE GOVERNANCE**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị / Members and structure of the Board of Directors (Xem nội dung liên quan tại phần Thông tin chung)

(Theo danh sách chốt tại ngày 02/03/2021)

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tỷ lệ sở hữu %	Chứng chỉ đào tạo quản trị công ty
1	Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT	6.734.051	5,74	Có
2	Budiman Satrio Sudono Liem	Thành viên HĐQT	58.800	0,05	Không
3	Phan Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	6.745.211	5,75	Có
4	Nguyễn Minh Khang	Thành viên HĐQT, Trưởng ban KTNB	0	0,00	Có
5	Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT	8.877.191	7,57	Có
6	Tăng Quốc Thuộc	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	739.997	0,63	Có
TỔNG CỘNG/ TOTAL:			23.155.250	19,74	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ The Committees of the Board of Directors:

LICOGI 16 thực hiện mô hình quản trị Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị Công ty. Ban hoạt động theo nhiệm vụ được giao, giúp việc hiệu quả cho Hội đồng quản trị trong công tác giám sát, tổ chức và quản trị thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các thành viên của ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

- Ông Nguyễn Minh Khang (1977) – Tiến sĩ Kinh tế (DBA), Thạc sĩ Tài chính Đầu tư Bất động sản, Kỹ sư Xây dựng – Trưởng Ban
- Ông Cao Ngọc Phương (1986) – Kỹ sư Kỹ thuật công trình - Thành viên
- Ông Lê Trung Vũ (1985) – Luật sư – Thành viên

Hoạt động của Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors:

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 16 đã tổ chức 08 cuộc họp chính vào các ngày 13/01/2020, 11/03/2020, 30/03/2020, 30/05/2020, 12/06/2020, 23/06/2020, 29/07/2020, 06/10/2020, theo đó một số chủ trương, quyết sách quan trọng đã được Hội đồng Quản trị thông qua.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-LICOGI16-HĐQT	13/01/2020	Nghị quyết về việc xin gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ.
2	03/NQ-LICOGI16-HĐQT	24/02/2020	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
3	04/NQ-LICOGI16-HĐQT	11/03/2020	Nghị quyết về kết quả phân phối cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết.
4	12/NQ-LICOGI16-HĐQT	01/07/2020	Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young là đơn vị kiểm toán cho các BCTC năm 2020; thực hiện Hợp đồng Tổng thầu EPC dự án NMT MT KN Vạn Ninh; tìm kiếm khách hàng hợp tác hoặc chuyển nhượng một phần dự án KDC Long Tân; mua cổ phần Công ty CP BOO NMN Phú Ninh do phát hành thêm.
5	13/NQ-LICOGI16-HĐQT	29/07/2020	Nghị quyết về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.
6	14/NQ-LICOGI16-HĐQT	30/07/2020	Nghị quyết về điều chỉnh nhân sự Tiểu ban kiểm toán nội bộ; cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty CP BOT 38; triển khai thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương.
7	17/NQ-LICOGI16-HĐQT	13/10/2020	Nghị quyết về kế hoạch thực hiện Hợp đồng Tổng thầu EPC dự án NM ĐMT Đầm Trà Ổ; tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng phần còn lại dự án KDC Long Tân; chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Tư vấn Đầu tư LICOGI 16.8.
8	18/QĐ-LICOGI16-HĐQT	17/11/2020	Quyết định về việc cử ông Cao Ngọc Phương đại diện vốn góp của Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông thay cho ông Hoàng Chí Phúc.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Activities of the Board of Directors independent members

Tính đến hết ngày 31/12/2020, HĐQT có 02 thành viên độc lập bao gồm ông Budiman Satrio Sudono Liem và ông Nguyễn Minh Khang. Trong năm 2020, các thành viên HĐQT độc lập đã đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng, quan điểm tích cực và thiết thực cho chiến lược phát triển cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, định hướng phát triển theo từng lĩnh vực

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT COMMITTEE

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm toán nội bộ/ Members and structure of the Internal Audit Committee

Xem mục Hội đồng quản trị - phần Quản trị công ty

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ/ Activities of the Internal Audit Committee

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để thực hiện nghiệp vụ kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Công ty trong các hoạt động quản trị, quản lý và điều hành;
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thảo luận với kiểm toán viên độc lập về phạm vi kiểm toán;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính định kỳ phát sinh trong niên độ tài chính;
- Giám sát các giao dịch với người có liên quan;
- Giám sát, kiểm tra việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư trong toàn hệ thống.

Ban Kiểm toán nội bộ luôn phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả đối với hoạt động của Hoạt động quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ/ Activities of the Internal Audit Committee

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để thực hiện nghiệp vụ kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Công ty trong các hoạt động quản trị, quản lý và điều hành;
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thảo luận với kiểm toán viên độc lập về phạm vi kiểm toán;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính định kỳ phát sinh trong niên độ tài chính;
- Giám sát các giao dịch với người có liên quan;
- Giám sát, kiểm tra việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư trong toàn hệ thống.

Ban Kiểm toán nội bộ luôn phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả đối với hoạt động của Hoạt động quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ TRANSACTIONS, REMUNERATIONS AND BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích/ Salary, rewards, remuneration and benefits:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, đại hội đã thông qua thù lao đối với Hội đồng quản trị, người quản trị công ty, ban thư ký LICOGI 16 là 0,2% doanh thu thuần hợp nhất và trích Quỹ thưởng Hội đồng quản trị là 1% lợi nhuận sau thuế khi lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra.

Thực tế, đã chi trả ngân sách hoạt động, quỹ lương và thù lao trong năm 2020 cho HĐQT, người quản trị công ty, ban thư ký tương ứng 0,08% doanh thu thuần hợp nhất. Phần còn lại dự kiến thực hiện chi trong năm 2021.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ Share transactions by internal shareholders:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phan Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	5.203.010	5,06%	5.734.010	5,57%	Mua 531.000cp
2	Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT	5.512.546	5,26%	6.012.546	5,73%	Mua 500.000cp
3	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT	7.877.191	6,72%	8.877.191	7,57%	Mua 1.000.000cp

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders

Các giao dịch giữa LICOGI 16 với Công ty con trong năm 2020 bao gồm:

- Hợp đồng các công tác thi công tổng giá trị 305.223.078.174 VNĐ với Công ty Cổ phần Licons Việt Nam.
- Hợp đồng các công tác thi công tổng giá trị 435.488.291.136 VNĐ với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Assessing the implementation of regulations on corporate governance

- Là công ty đại chúng, LICOGI 16 tuân thủ hướng dẫn cụ thể về quản trị công ty, cụ thể Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.
- Trong cơ cấu Hội đồng quản trị LICOGI 16 đảm bảo cân đối giữa thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, 4/6 tổng số là thành viên không điều hành (tuân thủ tỷ lệ tối thiểu 1/3). Và cơ cấu thành viên độc lập cũng là 2/6, đảm bảo tối thiểu 1/3.
- Quyết định bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty được công bố vào tháng 4/2018.

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
FINANCIAL STATEMENTS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số TC: 60992762/21164003/HN

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Licogi 16

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 16 (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 50, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2815-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.980.558.292.219	3.251.943.638.184
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	242.176.851.079	61.411.536.036
111	1. Tiền		242.176.851.079	61.411.536.036
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		38.745.000.000	19.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	38.745.000.000	19.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.042.802.787.585	2.246.063.245.151
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	2.386.355.899.338	1.524.725.740.294
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	287.482.034.919	371.524.609.334
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	85.771.418.391	15.936.418.391
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	389.020.227.705	366.886.676.899
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(105.826.792.768)	(33.010.199.767)
140	IV. Hàng tồn kho	11	573.907.426.958	824.798.589.199
141	1. Hàng tồn kho		573.907.426.958	824.798.589.199
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		82.926.226.597	100.670.267.798
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.316.666.536	8.290.582.495
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		78.784.376.774	92.377.528.783
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		2.825.183.287	2.156.520
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.151.934.380.562	1.466.781.912.394
210	I. Khoản phải thu dài hạn		6.367.569.000	6.367.569.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	10	6.367.569.000	6.367.569.000
220	II. Tài sản cố định		1.282.996.371.700	370.224.902.764
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	1.254.529.098.974	329.760.282.472
222	Nguyên giá		1.506.484.515.049	492.215.080.401
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(251.955.416.075)	(162.454.797.929)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	14	28.073.001.829	38.756.762.059
225	Nguyên giá		51.959.740.014	52.003.408.553
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(23.886.738.185)	(13.246.646.494)
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	394.270.897	1.707.858.233
228	Nguyên giá		10.254.240.000	10.213.240.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(9.859.969.103)	(8.505.381.767)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		77.424.207.031	340.688.411.853
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	77.424.207.031	340.688.411.853
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	18	704.457.316.745	728.937.845.304
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		216.998.526.745	214.981.295.804
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		485.558.790.000	487.397.030.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.900.000.000	26.559.519.500
260	V. Tài sản dài hạn khác		80.688.916.086	20.563.183.473
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	410.377.783	891.287.669
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	27.506.579.030	9.282.097.121
269	3. Lợi thế thương mại	19	52.771.959.273	10.389.798.683
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.132.492.672.781	4.718.725.550.578

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.286.109.465.887	3.131.372.236.712
310	I. Nợ ngắn hạn		3.446.967.188.013	2.917.230.787.183
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20	1.523.247.763.301	886.620.645.485
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21	640.236.254.439	367.277.096.455
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	119.817.990.435	80.108.670.097
314	4. Phải trả người lao động		4.860.907.698	8.266.908.511
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	338.866.242.250	558.299.691.720
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	24	156.676.109.351	125.030.902.547
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25	621.679.242.234	859.327.279.597
321	8. Dự phòng ngắn hạn	26	19.551.549.882	19.670.728.282
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		22.031.128.423	12.628.864.489
330	II. Nợ dài hạn		839.142.277.874	214.141.449.529
331	1. Phải trả người bán dài hạn	34	89.414.653.881	89.414.653.881
337	2. Phải trả dài hạn khác	24	17.433.493.043	17.350.468.768
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25	731.794.455.450	105.883.075.380
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		499.675.500	1.493.251.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.846.383.206.894	1.587.353.313.866
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.846.383.206.894	1.587.353.313.866
411	1. Vốn cổ phần	27.1	1.172.485.100.000	1.048.992.930.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>1.172.485.100.000</i>	<i>1.048.992.930.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	27.1	93.686.603.494	93.686.603.494
415	3. Cổ phiếu quỹ	27.1	(18.771.380.000)	(18.771.380.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	27.1	119.204.302.363	119.204.302.363
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.1	416.310.938.248	240.069.877.311
421a	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>105.134.230.377</i>	<i>48.944.095.085</i>
421b	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>		<i>311.176.707.871</i>	<i>191.125.782.226</i>
429	6. Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát		63.467.642.789	104.170.980.698
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.132.492.672.781	4.718.725.550.578



Đỗ Văn Hường
Người lập

Ngày 22 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng



Tăng Quốc Thuộc
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	3.536.254.793.538	2.536.267.886.150
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(3.231.236.173.312)	(2.075.982.020.886)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		305.018.620.226	460.285.865.264
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	346.246.521.695	48.289.484.101
22	5. Chi phí tài chính	30	(113.617.315.906)	(116.407.114.014)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(105.055.315.050)</i>	<i>(79.403.952.931)</i>
24	6. Phần (lỗ) lãi từ công ty liên kết		1.517.230.941	(8.769.648.334)
25	7. Chi phí bán hàng	31	(7.782.720.007)	(51.802.501.111)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(159.691.422.387)	(73.537.911.170)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		371.690.914.562	258.058.174.736
31	10. Thu nhập khác	32	4.004.268.449	7.625.993.192
32	11. Chi phí khác	32	(2.783.954.472)	(9.752.146.253)
40	12. Lợi nhuận (lỗ) khác	32	1.220.313.977	(2.126.153.061)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		372.911.228.539	255.932.021.675
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(79.416.858.751)	(65.368.546.623)
52	15. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.3	18.224.481.909	3.199.905.462
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		311.718.851.697	193.763.380.514
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		311.176.707.871	191.125.782.226
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		542.143.826	2.637.598.288
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.4	2.430	1.672
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27.4	2.430	1.672



Đỗ Văn Hương
Người lập

Ngày 22 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng



Tăng Quốc Thuộc
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		372.911.228.539	255.932.021.675
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	13, 14, 15, 19	105.987.617.858	69.407.431.360
03	Dự phòng		71.703.838.601	5.916.765.639
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(6.615.339.186)	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(14.737.886.923)	(9.633.351.913)
06	Chi phí lãi vay	30	105.055.315.050	79.403.952.931
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		634.304.773.939	401.026.819.692
09	Tăng các khoản phải thu		(537.317.226.137)	(633.710.866.017)
10	(Giảm) tăng hàng tồn kho		250.891.162.241	8.436.636.320
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		269.826.103.895	284.709.983.341
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		7.499.825.845	7.018.953.308
14	Tiền lãi vay đã trả		(105.733.461.447)	(78.957.510.615)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(32.567.513.398)	(31.087.611.300)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.065.283.000)	(3.072.321.770)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		484.838.381.938	(45.635.917.041)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(445.121.164.063)	(315.251.408.162)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.060.909.090	1.873.636.364
23	Tiền chi cho vay và mua công cụ vốn của đơn vị khác		(109.835.000.000)	(8.700.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		44.914.519.500	77.100.000.000
25	Tiền chi cho đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(12.911.760.000)	(5.860.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		14.250.000.000	121.365.247.314
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay và cổ tức được chia		7.447.474.588	11.560.881.178
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(500.195.020.885)	(117.911.643.306)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và tiền nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát		24.070.000	1.202.994.723
33	Tiền thu từ đi vay	25	2.017.427.076.185	1.690.192.747.729
34	Tiền trả nợ gốc vay	25	(1.810.728.801.564)	(1.596.869.757.609)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	25	(10.600.390.631)	(13.872.891.159)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	27.2	-	(68.599.763.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		196.121.953.990	12.053.330.284
50	Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		180.765.315.043	(151.494.230.063)
60	Tiền đầu năm		61.411.536.036	212.905.766.099
70	Tiền cuối năm	5	242.176.851.079	61.411.536.036



Đỗ Văn Hương
Người lập

Ngày 22 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng



Tăng Quốc Thuộc
Tổng Giám đốc

Bảng thuyết minh BCTC hợp nhất 2020
tham khảo thêm tại Website www.licogi16.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16

24A Phan Đăng Lưu, P. 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: (84.028) 3841 1375

Fax: (84.028) 3841 1376

Email: info@licogi16.com

Website: licogi16.vn